

Số: 7151 /KH-BNN-KTHT

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2015

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp năm 2016

Thực hiện công văn số 4208/BKHĐT-HTX của Bộ Kế hoạch và Đầu tư V/v xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2016, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp năm 2016 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TRONG NÔNG NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ DỰ KIẾN NĂM 2016

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về lĩnh vực hợp tác xã

- Về số lượng hợp tác xã nông nghiệp: Theo số liệu tổng hợp từ 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Đến nay, cả nước có 10.446 hợp tác xã nông nghiệp, trong đó có 7.753 HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp và 2.693 HTX chuyên ngành (1.210 HTX trồng trọt, 289 HTX chăn nuôi, 461 HTX chuyên thủy lợi; 151 HTX lâm nghiệp; 526 HTX thủy sản và 56 HTX diêm nghiệp), ước tính năm 2015 có 10.540 HTX nông nghiệp.

- Về số lượng HTX nông nghiệp chuyển đổi theo Luật HTX 2012: Hiện nay, trên cả nước có 997 hợp tác xã đã chuyển đổi và 1.787 hợp tác xã đang làm thủ tục chuyển đổi theo Luật HTX 2012, còn lại 7.662 hợp tác xã nông nghiệp chưa chuyển đổi (109 hợp tác xã có kế hoạch sáng lập, hợp nhất; 760 hợp tác xã hoạt động không hiệu quả thuộc diện giải thể, chuyển kinh doanh; 6.793 hợp tác xã chưa làm thủ tục chuyển đổi)

2. Về lĩnh vực tổ hợp tác

- Theo số liệu thống kê từ địa phương, đến thời điểm này có 62.230 tổ hợp tác trong nông nghiệp trong đó có 47.006 tổ dịch vụ và sản xuất nông nghiệp (chiếm 75%); 8.341 tổ thủy lợi; 5.835 tổ thủy sản (gần 10%); 1.048 tổ lâm nghiệp...

II. ĐÁNH GIÁ THEO LĨNH VỰC

1. Về tổ hợp tác

- *Lĩnh vực dịch vụ và sản xuất nông nghiệp:* Hiện có 47.006 tổ dịch vụ và sản xuất nông nghiệp (chiếm 75%). Hoạt động chủ yếu là giúp đỡ nhau trong sản xuất như: Hỗ trợ nhau về giống, kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ công lao động lẫn nhau, hợp tác trong tiêu thụ sản phẩm, làm đất, vốn...qua đó giúp cho các thành viên tăng năng lực sản xuất, sử dụng hiệu quả hơn về lao động, đất đai, vật tư, tiến bộ kỹ thuật từ đó làm tăng thu nhập cho các hộ thành viên.

- *Lĩnh vực thủy lợi:* Cả nước hiện có 8.341 THT dùng nước làm dịch vụ tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp. Các THT dùng nước chủ yếu phát triển ở các tỉnh miền núi phía Bắc (40%) và Đồng bằng sông Cửu Long (39%).

- *Lĩnh vực thủy sản:* Phát triển cả trong khai thác, nuôi trồng thủy sản. Gần đây thực hiện chủ trương phát triển đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ an ninh quốc gia, tổ hợp tác với tên "Tổ ngư dân đoàn kết sản xuất trên biển" đã có bước phát triển mạnh mẽ. Cả nước hiện có 3.381 tổ, đội sản xuất trên các vùng biển xa bờ với trên 20.776 tàu thuyền tham gia, quy mô 3 -10 tàu/tổ. Các địa phương hình thành được nhiều tổ đội như: Thanh Hóa, Quảng Bình, Quảng Nam, Bình Định, Bến Tre, Đà Nẵng.

- *Lĩnh vực lâm nghiệp:* Với 1.048 THT; hoạt động hợp tác chủ yếu trong trồng và bảo vệ rừng; thuê máy móc, thiết bị trong việc khai thác, vận chuyển lâm sản...; ngoài ra, qua Dự án hỗ trợ giao đất lâm nghiệp cho cộng đồng dưới sự phối hợp của chính quyền địa phương (Dự án FLICH) đã hỗ trợ hình thành các tổ lâm nghiệp cộng đồng. Hầu hết các hoạt động của THT này là quản lý bảo vệ rừng và trồng mới rừng. Các thành viên trong THT là đại diện hộ dân sinh sống trong cộng đồng, giá trị hưởng lợi trực tiếp của các thành viên là nguồn gỗ, củi và lâm sản ngoài gỗ.

2. Về Hợp tác xã

a) Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp

Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trên cả nước hiện có 7.753 HTX chiếm 74,2% tổng số các loại hình hợp tác xã. Hầu hết các HTX trong nông nghiệp là hoạt động dịch vụ. Trong đó, 97% số HTX làm dịch vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; dịch vụ thủy lợi 80%; dịch vụ giống cây trồng 53%; dịch vụ cung ứng vật tư, phân bón 30%; dịch vụ thú y 21%; dịch vụ làm đất 20%; dịch vụ điện 11%; số HTX thực hiện tiêu thụ sản phẩm mới

chiếm 9%; chế biến sản phẩm 0,6%; cung cấp vốn cho xã viên (TDNB) 11%; phát triển ngành nghề nông thôn 3,6%.

b) Hợp tác xã lâm nghiệp

Các tỉnh có hợp tác xã lâm nghiệp chủ yếu ở vùng Đông Bắc với 113 HTX (Bắc Kạn 53 HTX, Yên Bái 32 HTX, Lạng Sơn 15 HTX) ngoài ra một số tỉnh cũng có hợp tác xã nông nghiệp lâm nghiệp nhiều như Đắk Lắk 10 HTX, Hà Tĩnh 7 HTX,... Hầu hết là các HTX nông – lâm nghiệp tổng hợp có các hoạt động chủ yếu là sản xuất, cung ứng giống cây trồng lâm nghiệp, thu mua và chế biến lâm sản. Số lượng hợp tác xã lâm nghiệp thành lập trong những năm qua ít, hoạt động kém hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn sản xuất.

c) Hợp tác xã trong lĩnh vực thủy sản

Theo báo cáo của các tỉnh, thành phố, hiện có 526 HTX thủy sản (491 HTX nuôi trồng thủy sản và 35 HTX khai thác thủy sản) trong đó tập trung chủ yếu ở Đồng bằng sông Cửu Long với 220 HTX, Đông Bắc 108 HTX và Bắc Trung bộ 68 HTX. Riêng tỉnh Cà Mau hợp tác xã nuôi trồng thủy sản nhiều nhất cả nước với 112 HTX.

d) Hợp tác xã trong lĩnh vực diêm nghiệp

Hiện có 56 hợp tác xã diêm nghiệp, tập trung chủ yếu ở vùng Đồng bằng sông Hồng 24 HTX và Bắc Trung bộ 15 HTX. Tỉnh có HTX diêm nghiệp nhiều nhất cả nước là tỉnh Nam Định 15 HTX.

Hoạt động của các hợp tác xã diêm nghiệp chủ yếu thực hiện ở 2 khâu là thủy lợi và dịch vụ chuyên giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Doanh thu hàng năm của các HTX diêm nghiệp rất thấp trung bình khoảng 40-50 triệu đồng nên hầu như không chia lãi cho xã viên.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Tình hình triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định quy định về hợp tác xã nông nghiệp. Hiện Dự thảo đang được lấy ý kiến các Bộ, ngành.

- Về xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn tiêu chí hợp tác xã nông nghiệp thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg: Bộ đã có Quyết định thành lập Tổ biên tập và đang xây dựng Dự

thảo Thông tư, dự kiến phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để ban hành Thông tư liên tịch vào tháng 10 năm 2015.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

- Chỉ đạo, điều hành:

+ Bộ đã phát hành Công văn số 4671/BNN-KTHT ngày 15/6/2015 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Về xây dựng mô hình:

+ Năm 2015, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp danh sách các mô hình hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác điển hình trong cả nước và chuẩn bị tổ chức mạng lưới các mô hình HTX, THT tiêu biểu trong cả nước. Mục đích hoạt động gồm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác kinh doanh giữa các hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia; đối thoại cơ chế, chính sách và các giải pháp thúc đẩy phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp. Đây là hoạt động thí điểm triển khai từ 2015-2017.

- Về kiểm tra, giám sát: Hàng năm, tổ chức 1-2 đoàn công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của ngành đối với hợp tác xã nông nghiệp.

3. Kết quả triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX, THT.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Quyết định số 90/QĐ-BNN-TCCB ngày 14/01/2015 phê duyệt kế hoạch và giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng năm 2015 trong đó giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn triển khai các hoạt động xây dựng 02 Sổ tay, các hội thảo, tập huấn cán bộ quản lý nhà nước các Chi cục Phát triển nông thôn 63 tỉnh, thành phố và giao Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn II xây dựng Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp.

IV. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

- Các THT có quy mô nhỏ (bình quân khoảng từ 10 đến 30 thành viên/tổ). Nội dung hợp tác giữa các thành viên chủ yếu là chuyển giao kỹ thuật, áp dụng giống mới, dịch vụ thủy lợi. Ít THT có các hoạt động kinh doanh. Liên kết sản xuất giữa các THT với các doanh nghiệp rất hạn chế (do THT không có pháp nhân nên khi hợp tác có nhiều rủi ro khi có tranh chấp về kinh tế khó giải quyết).

Thành viên ban điều hành THT hầu hết chưa qua đào tạo bồi dưỡng kiến nên việc quản lý tổ chức hoạt động hiệu quả không cao.

- Phần lớn các HTX nông nghiệp thời gian qua hoạt động khó khăn. Số HTX hoạt động có hiệu quả tốt ước tính chỉ đạt khoảng 10%. Giá trị sản xuất kinh doanh có qui mô nhỏ bé (bình quân đạt trên dưới 1,0 tỷ đồng/HTX). Số lượng HTX chuyên ngành, đặc biệt là các hợp tác xã chuyên ngành ứng dụng sản xuất công nghệ cao, hoạt động có hiệu quả rất ít. Cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất kinh doanh, dịch vụ của hợp tác xã nghèo nàn. Trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế.

2. Nguyên nhân

Nguyên nhân của những tồn tại trên đây bao gồm:

- Nhận thức về vai trò của kinh tế hợp tác của các cấp, các ngành nhìn chung chuyển biến còn chậm đặc biệt là ở các địa phương nên kết quả về phát triển kinh tế hợp tác mới chỉ chuyển biến rõ nét ở một số lĩnh vực nhất định.

- Các quy định pháp lý chưa phù hợp với đặc thù riêng về tổ chức bộ máy, sản xuất kinh doanh dịch vụ của các HTX NN.

- Các cơ chế chính sách chưa được ban hành đồng bộ nên quá trình tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn.

- Phối hợp giữa Bộ, ngành Trung ương và giữa Trung ương với địa phương trong việc quản lý và hỗ trợ HTX trong lĩnh vực nông nghiệp hạn chế.

- Hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác còn nhiều hạn chế về tổ chức, biên chế và kinh nghiệm hoạt động.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác và cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác chưa đáp ứng được yêu cầu dẫn đến năng lực quản lý tổ chức hoạt động còn nhiều hạn chế.

- Trình độ và năng lực quản lý của cán bộ tổ hợp tác, HTX còn rất hạn chế, quy mô sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, thiếu động lực để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các thành viên trong HTX và tổ hợp tác để liên kết sản xuất mở rộng quy mô, phát triển bền vững.

- Công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể được triển khai định kỳ (5 năm, 1 năm). Tuy nhiên, việc phân bổ nguồn lực thực hiện kế hoạch chưa được thực hiện đầy đủ. Trong mục lục ngân sách dành cho quản lý kinh tế tập thể ở Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tỉnh đều không có mục này ngoại trừ kinh phí dành cho chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2016

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2016

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

- Luật Hợp tác xã năm 2012 đã được ban hành và có hiệu lực từ ngày 1/7/2013 tạo điều kiện thúc đẩy phát triển hợp tác xã mới, đồng thời định hướng phát triển cho các hợp tác xã hiện đang hoạt động theo đúng bản chất hợp tác xã.

- Sự quan tâm của Đảng, Chính phủ cũng như sự đồng lòng của người dân cho lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới; Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã tạo điều kiện và có cơ hội để tăng thêm nguồn lực cho thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể.

- Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 ưu tiên hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông lâm ngư diêm nghiệp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã nông nghiệp phát triển.

b) Khó khăn

- Tại nhiều địa phương, lực lượng cán bộ quản lý nhà nước chuyên ngành về kinh tế tập thể trong nông nghiệp còn thiếu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế, sự trẻ hóa cán bộ trong lĩnh vực này còn ở mức độ thấp. Kinh phí hoạt động từ ngân sách cho khu vực kinh tế tập thể thấp, nhiều Chi cục không được bố trí ngân sách nghiệp vụ phải trích từ kinh phí chi thường xuyên nên đã làm hạn chế trong công tác chỉ đạo.

- Những tồn tại, hạn chế của khu vực kinh tế tập thể trong nông nghiệp còn nhiều và chưa được khắc phục căn bản.

2. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện cả về nội dung và hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp, phát triển đa dạng các hình thức tổ chức hợp tác của nông dân, phù hợp từng vùng, từng lĩnh vực gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Quán triệt và triển khai thực

hiện chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, Nghị quyết số 707-NQ/BCS của Ban Cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về “*Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp*”

3. Một số mục tiêu cụ thể

- Triển khai hướng dẫn các hợp tác xã tổ chức hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.

- Triển khai các hoạt động liên quan đến tổ chức sản xuất theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong đó có nhiều hoạt động liên quan đến củng cố, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp và Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020.

- Xây dựng và phát triển các mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua các hợp đồng kinh tế.

II. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

Một số giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp năm 2016 như sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, học tập quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác

- Tổ chức các Hội nghị triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành Trung ương về phát triển hợp tác xã nông nghiệp và sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp của Bộ Nông nghiệp và PTNT cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của ngành nông nghiệp từ Trung ương đến địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương thường xuyên tuyên truyền và nâng cao nhận thức và phát động phong trào ở nông thôn.

- Xây dựng các tài liệu tuyên truyền: sổ tay, tờ rơi, sách giới thiệu các mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới để tuyên truyền phổ biến rộng rãi tới nông dân.

2. Hoàn thiện các thể chế, cơ chế chính sách để tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế hợp tác phát triển:

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định về HTX nông nghiệp; Trình Thủ tướng ban hành Quyết định về chính sách liên kết trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, hải sản, muối; ban hành Thông tư hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng về hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo; khảo sát, nghiên cứu thực tế để đánh giá tình hình, những khó khăn, vướng mắc, những bất cập trong thực hiện cơ chế, chính sách đối với HTX nông nghiệp nhằm đề xuất hoàn chỉnh hệ thống văn bản của Trung ương và địa phương để có đủ thể chế, cơ chế chính sách hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp.

3. Tổ chức triển khai và triển khai thực hiện một số nội dung chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

a) Bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Xây dựng tài liệu chương trình bồi dưỡng kiến thức phát triển hợp tác xã trong nông nghiệp.

- Tập huấn tiểu giáo viên các tỉnh về HTX và tổ hợp tác (6 lớp).

- Xây dựng sổ tay phổ biến kiến thức và giới thiệu về mô hình HTX kiểu mới.

- Xây dựng sổ tay hướng dẫn các hợp tác xã xây dựng dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng tài liệu thử nghiệm đào tạo, bồi dưỡng trong các trường đại học, cao đẳng.

- Hội thảo trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ quản lý nhà nước của Chi cục PTNT 63 tỉnh, thành phố về xây dựng và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới (6 hội thảo)

- Hội thảo trao đổi về thực tiễn và lý thuyết phát triển kinh tế hợp tác cần chú ý cho các giảng viên tại các trường, cao đẳng thuộc Bộ (2 hội thảo)

b) Thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã

- Hội thảo hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm giữa các cán bộ quản lý nhà nước về hướng dẫn thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã

- Xây dựng các sổ tay, tài liệu phổ biến.

c) Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ SX của các HTX nông nghiệp

- Quản lý, thực hiện: Tổng hợp kế hoạch hỗ trợ của các địa phương, tổ chức hội nghị triển khai hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và giám sát.

- Các địa phương triển khai thực hiện hỗ trợ dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng bao gồm: trụ sở, sân phơi, nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến, điện, nước sinh hoạt, chợ, công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, cửa hàng vật tư nông nghiệp, giao thông nội đồng phục vụ sản xuất, kinh doanh của các HTX nông nghiệp trên địa bàn theo kế hoạch ngân sách được phân bổ.

4. Xây dựng và phát triển các mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng mô hình HTX điểm về lúa gạo và cá tra vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Xây dựng mô hình thí điểm các dạng mô hình HTX nông nghiệp gắn với một số ngành hàng chủ lực: chè, cà phê, thủy sản, trái cây... nhằm mục tiêu tổ chức lại sản xuất tại các vùng sản xuất hàng hóa lớn phục vụ Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên cơ sở đó để tuyên truyền phổ biến và nhân rộng nhiều loại hình hợp tác xã kiểu mới trên toàn quốc.

- Hỗ trợ các địa phương về xây dựng mô hình HTX điểm.

* Dự kiến kinh phí các hoạt động năm 2016 như sau:

Trên đây là kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp năm 2016, Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để b/c);
- Lưu: VT, KTHT. (15b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
CHỦ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam

www.LuatVietnam.vn